KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

Các động lực tăng trưởng khởi sắc
Nỗ lực tăng trưởng quý 4 hai con số

Bức tranh vĩ mô 9 tháng đầu năm



Đánh giá tăng trưởng GDP 9 tháng



Mục tiêu tăng trưởng hai con số



Trần Thị Ngọc Hoà hoa.ttn@miraeasset.com.vn

XEM PHỤ LỤC 1 Ở CUỐI BÁO CÁO VỀ CÁC TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM.

[Tóm tắt]

Bức tranh vĩ mô 9 tháng đầu năm: Các động lực tăng trưởng khởi sắc

- **Vốn đầu tư dẫn dắt đà tăng trưởng GDP**: Thành phần tích lũy tài sản trong công thức tính GDP tăng vượt trội 17,9% YoY (2025: +8,7%).
- **Đầu tư công tăng tốc mạnh mẽ**, với vốn giải ngân 9 tháng tăng 46% YoY đạt 643 nghìn tỷ đồng (hoàn thành 62,9% KH Thủ tướng).
- **Vốn FDI tăng mạnh, với tổng vốn đăng ký tăng vọt 76% YoY lên mức 50,4 tỷ USD**, **vốn thực hiện tăng 12% YoY đạt 21,1 tỷ USD**. Việt Nam đang đẩy mạnh cải cách môi trường đầu tư và thu hút FDI công nghệ cao; đáng chú ý, trong số các dự án đăng ký trong 9 tháng đầu năm, có nhiều dự án công nghệ cao, bán dẫn giá trị lớn.
- **Xuất khẩu sản phẩm công nghệ 9 tháng tăng 35% YoY đạt trên 175 tỷ USD, đóng góp đáng kể cho mức tăng trưởng 24,5% của tổng xuất khẩu** (2025: +17%). Tháng 9 ghi nhận xuất siêu 1,3 tỷ USD sau 9 tháng thâm hụt liên tiếp (9T26: nhập siêu 19,4 tỷ USD).
- **Tuy nhiên, tăng trưởng tiêu dùng chưa có sự bứt phá**. Tiêu dùng cuối cùng tăng 8,5% YoY (2025: +8%). **Áp lực lạm phát lên tiêu dùng:** Tăng trưởng tổng mức bán lẻ đạt 13,4% YoY; tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng chỉ đạt 7,8% (9T25: +7,2%).

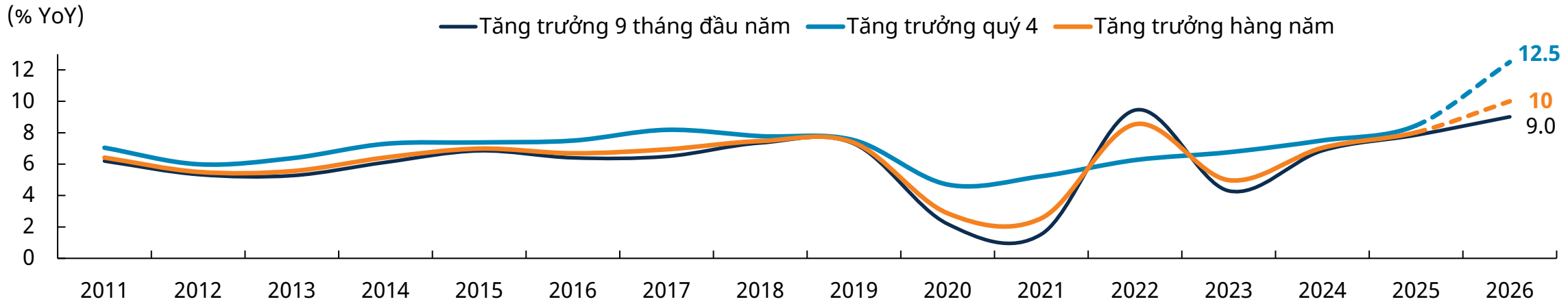
Nỗ lực tăng trưởng GDP quý 4 đạt 12,5% để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong cả năm

- Trong bối cảnh tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 9,01% (Q1: +8,15%; Q2: +8,81%; Q3: +9,95% YoY), **để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong cả năm thì tăng trưởng GDP quý 4 cần đạt trên 12,5%**.
- Để thúc đẩy tăng trưởng đạt được mục tiêu, Việt Nam đang quyết tâm đưa ra các giải pháp chính sách giúp **khơi thông nguồn lực và tạo động lực mới cho tăng trưởng. Một số giải pháp nổi bật bao gồm**: 1) Đầu tư công (tập trung các siêu dự án PPP); 2) Linh hoạt nới lỏng chính sách tiền tệ (loại trừ room tín dụng cho các siêu dự án; điều chỉnh tỷ lệ LDR...); 3) Tháo gỡ khó khăn cho các dự án tồn đọng (hệ thống 751 của Bộ Tài chính) và phục hồi thị trường BĐS; 4) Cải cách môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút FDI từ các dự án bán dẫn AI. Đáng chú ý, **để đạt được mục tiêu tăng trưởng bán lẻ bình quân 14-15% mỗi năm giai đoạn 2026 đến 2030, Chính phủ gần đây đã đưa ra thêm các giải pháp hỗ trợ mới** như: hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; giảm 30% thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp doanh thu từ 10 tỷ đồng trở xuống, kỳ tính thuế 2026 đến 2027; và kích cầu gắn với kiểm soát giá, không tăng giá điện.

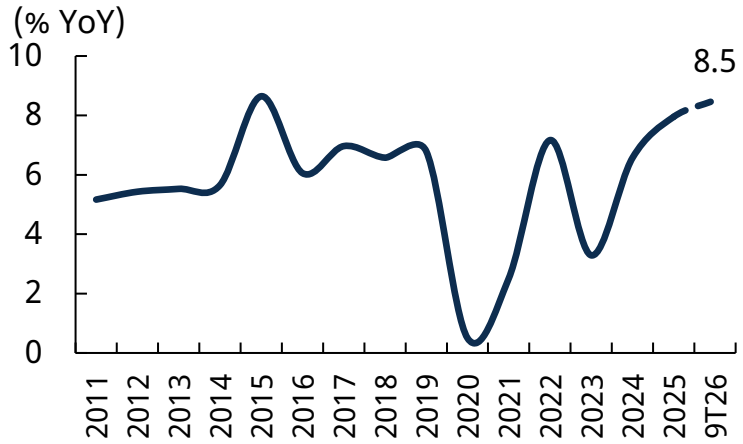
Tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2026: Đánh giá các động lực tăng trưởng

Tiêu dùng cuối cùng tăng 8,5% YoY, chậm hơn mức tăng 17,9% của tích lũy tài sản

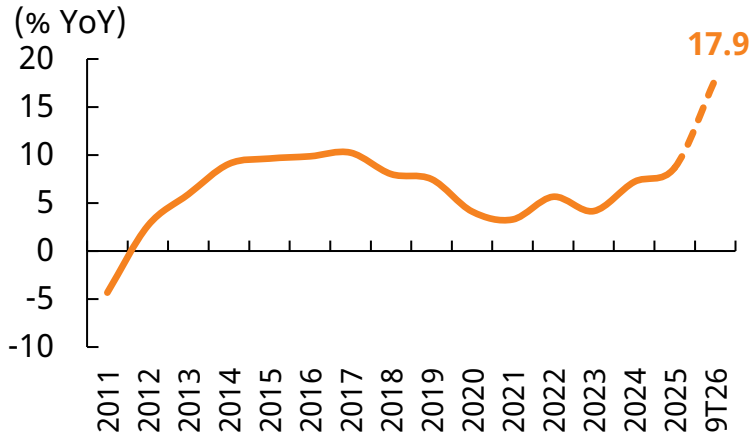
Lộ trình hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP 10% năm 2026: Đòi hỏi sự bứt phá từ mức +9% trong 9 tháng đầu năm lên mục tiêu +12,5% YoY quý 4



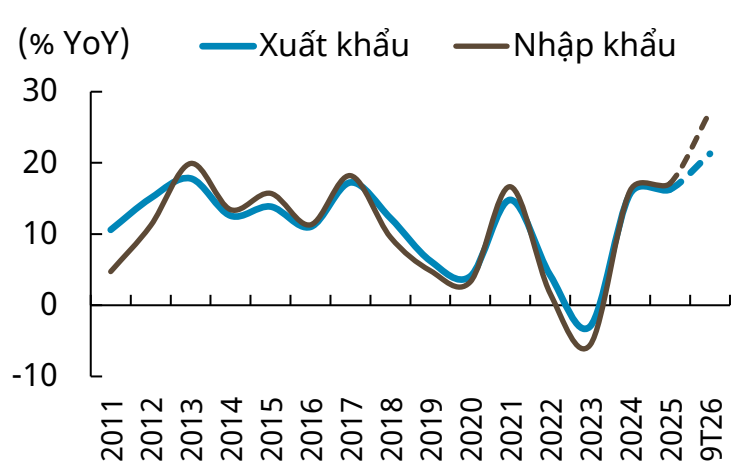
Tiêu dùng cuối cùng (~63% GDP năm 2025)



Tích lũy tài sản (~36% GDP 2025)



Chênh lệch xuất, nhập khẩu (~0,8% GDP 2025)

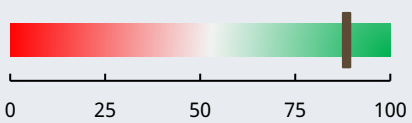


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ NSO

Bức tranh vĩ mô 9 tháng đầu năm 2026

Bán lẻ

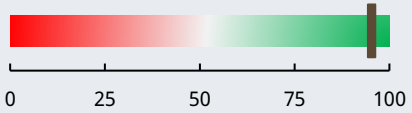
Khởi sắc



- **9T26**: +13,4% YoY
  - **Nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng đạt 7,8%** (9T25: +7,2%)
  - **Bán lẻ hàng hóa tăng trưởng tích cực** (Tháng 9: +13,1% YoY; 9T: +12,8% YoY)
- **Yếu tố cần theo dõi:**
  - **Kỳ vọng cải thiện thu nhập và niềm tin tiêu dùng** nhờ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, sự phục hồi của thị trường BĐS, chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư cho các DN vừa và nhỏ

Đầu tư công

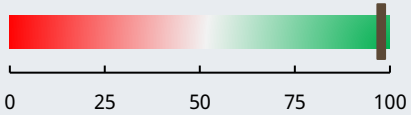
Tăng tốc



- **Lũy kế giải ngân 9 tháng: 643 nghìn tỷ đồng (+46% YoY)**, đạt 62,9% KH Thủ tướng.
- Thủ tướng yêu cầu phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch năm
- Chấm điểm giải ngân đầu tư công từ tháng 10
- Tập trung nghiên cứu đơn giản hóa quy trình quản lý thuế và quy trình thủ tục liên quan đến đầu tư công

FDI

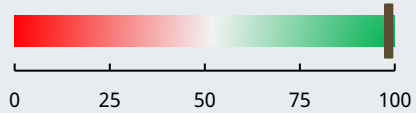
Tăng mạnh



- **Tăng mạnh ở cả vốn đăng ký mới và điều chỉnh:** 9T26: Vốn đăng ký đạt 50,4 tỷ USD (+76% YoY; đăng ký mới gấp 2,4 lần, đăng ký điều chỉnh tăng 25%); Vốn thực hiện đạt 21,1 tỷ USD (+12%)
- **Các động lực chính**: 1) Xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng; 2) Ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, AI, bán dẫn (10/NQ-TW); 3) Nới lỏng tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài cho một số ngành (280/NQ-CP)

Xuất khẩu

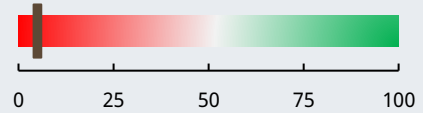
T9 xuất siêu trở lại



- **9T26: +24,5% YoY** (Điện tử, máy tính và linh kiện (+60%), Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác (+26%), Điện thoại và linh kiện (+19%))
- **Tháng 9 xuất siêu trở lại (1,3 tỷ USD), nhập siêu 9T26: 19,4 tỷ USD** (9T25: xuất siêu 16,9 tỷ USD). DN trong nước nhập siêu 34,3 tỷ USD; FDI xuất siêu 14,9 tỷ USD
- **PMI trên 50 điểm 15 tháng liên tiếp.** Số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh, nhưng chậm lại khi XK sụt giảm

Lạm phát

Điều hành thận trọng



- **Lạm phát tháng 9 (+5,08% YoY) tiếp tục tăng,** chủ yếu do nhóm giao thông tăng
- **CPI bình quân 9T tăng 4,52%**
- Theo khảo sát PMI tháng 9, giá cả đầu vào tăng trong bối cảnh giá dầu tăng, nhưng tốc độ tăng giá đầu ra đã chậm lại
- **Áp lực lạm phát** từ chính sách hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế qua chính sách tiền tệ và tài khóa
- **Yếu tố giúp lạm phát hạ nhiệt**: sự chủ động quản lý ổn định 16 nhóm mặt hàng

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam.

Quy tắc đánh giá tương đối dữ liệu tháng hiện tại so với mức biến động trong 10 năm gần nhất, trong đó: Tích cực (màu xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (màu đỏ) là thấp nhất. Xem cụ thể Dữ liệu sử dụng đánh giá ở trang tiếp theo.

Các dự án FDI đăng ký lớn trong 9 tháng đầu năm 2026

Việt Nam đẩy mạnh cải cách môi trường đầu tư và thu hút FDI công nghệ cao – bán dẫn AI

- **Nghị quyết 10/NQ-TW về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (8/6/2026)**: Chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn đầu tư nước ngoài sang phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia, lấy chất lượng, hiệu quả, chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi cung ứng, giá trị gia tăng,... làm tiêu chí chủ yếu.
- **Nghị quyết 280/NQ-CP về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 10/NQ-TW (22/9/2026)**: Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và rà soát danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với NĐT nước ngoài theo hướng nới lỏng tỷ lệ sở hữu cho một số ngành, lĩnh vực cần ưu tiên thu hút đầu tư.

Một số dự án tiêu biểu	Quốc gia	Vốn đăng ký	Vị trí
Dự án bán dẫn của Samsung	**Hàn Quốc**	**4,08 tỷ USD**	**Thái Nguyên**
MSC-TIL (Terminal Investment Ltd.) tham gia Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ	Thụy Sĩ	2,44 tỷ USD	TP. Hồ Chí Minh
Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	**Hàn Quốc**	**1,8 tỷ USD**	**Thái Nguyên**
Dự án góp vốn vào Công ty CP Đầu tư và Tài chính VLD	Indonesia	1,7 tỷ USD	Hồ Chí Minh
Dự án nhà máy của LG Innotek	**Hàn Quốc**	**1 tỷ USD**	**Hải Phòng**
Dự án Trung tâm dữ liệu siêu quy mô bán buôn Evolution	**Singapore**	**509 triệu USD**	**TP. Hồ Chí Minh**
Dự án Nhà máy sản xuất thép không gỉ của của Singvin Asset Management Pte. Ltd, Land River Holdings Pte. Ltd	Singapore	380 triệu USD	Hà Tĩnh
Dự án Nhà máy Seojin Việt Nam	Hàn Quốc	360 triệu USD	Bắc Ninh

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp

Số liệu kinh tế Việt Nam hàng tháng

Chỉ số kinh tế hàng tháng	2025											2026							
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	2	3	4	5	6	7	8	9
Bán lẻ																			
Tổng tăng trưởng (% YoY)	9,4	10,8	11,1	10,2	8,3	9,2	10,6	11,3	7,2	7,1	9,8	7,9	12,1	12,1	11,8	14,8	14,5	14,9	14,1
Hàng hóa (% YoY)	8,7	9,2	8,8	8,0	6,7	7,7	10,2	10,4	5,7	6,0	8,6	7,8	12,4	12,2	11,3	13,4	13,6	13,8	13,1
Dịch vụ (% YoY)	12,7	13,4	17,1	17,2	14,1	13,9	13,5	16,3	11,8	12,5	14,4	8,5	11,1	11,7	13,4	19,2	17,2	18,4	17,3
Đầu tư công																			
Giải ngân (Nghìn tỷ VND)	90	37	50	62	125	20	71	31	24	88	202	80	55	34	75	138	68	84	133
Tăng trưởng (% YoY)	32,7	33,2	68,1	86,5	179,2	-47,7	49,2	-8,0	-36,1	71,9	52,8	-11,2	48,2	-32,1	21,0	10,0	243,2	19,2	327,2
FDI																			
Giải ngân (Tỷ USD)	1,5	2,0	1,8	2,2	2,8	1,9	1,8	3,4	2,5	2,3	4,0	1,6	2,2	2,0	2,4	3,3	2,2	2,1	3,8
Tăng trưởng (% YoY)	5,4	9,8	7,9	9,6	8,8	10,1	12,5	6,8	11,4	9,5	9,5	8,8	9,5	11,8	8,8	16,3	15,4	13,9	12,4
Đăng ký (Tỷ USD)	3,5	4,1	2,8	4,6	3,1	2,6	2,1	2,4	3,0	2,2	4,7	3,0	9,2	3,0	6,6	9,8	3,4	2,6	9,7
Tăng trưởng (% YoY)	35,5	116,9	-8,4	154,3	-23,9	-8,7	-18,8	-43,4	20,0	-47,3	-30,9	-12,6	124,8	7,0	44,4	214,4	32,7	25,4	303,7
Sản xuất công nghiệp																			
IIP (% YoY)	9,3	11,7	12,3	11,5	9,2	7,6	9,9	12,5	11,0	10,5	10,9	10,4	7,9	9,9	10,7	12,8	16,0	14,0	17,1
PMI (Điểm)	49,2	50,5	45,6	49,8	48,9	52,4	50,4	50,4	54,5	53,8	53,0	54,3	51,2	50,5	52,8	51,8	52,9	53,3	51,9
Xuất nhập khẩu																			
Xuất khẩu (% YoY)	8,6	14,4	21,4	20,1	16,6	16,5	14,7	24,5	16,3	15,7	23,8	18,3	20,1	21,0	18,0	28,1	25,0	26,0	39,1
Xuất nhập khẩu (Tỷ USD)	63,6	75,4	74,6	78,7	76,5	82,4	83,3	82,8	81,6	77,1	88,7	77,9	93,6	94,3	99,1	104,2	109,8	109,7	117,7
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	0,8	1,7	0,9	0,7	3,1	2,4	3,7	3,0	2,7	1,1	-0,6	-1,5	-0,7	-5,0	-5,4	-2,7	-3,6	-0,3	1,3
Lạm phát																			
CPI (% YoY)	3,3	3,1	3,1	3,2	3,6	3,2	3,2	3,4	3,2	3,6	3,5	2,9	4,7	5,5	5,6	4,7	4,4	4,9	5,1
CPI cơ bản (% YoY)	3,0	3,1	3,1	3,3	3,5	3,3	3,2	3,2	3,3	3,3	3,3	3,5	4,0	4,7	4,7	4,5	4,6	4,5	4,5
Lương thực, thực phẩm (% YoY)	3,8	3,8	4,1	3,7	3,0	2,9	2,6	2,1	2,1	3,3	4,2	4,5	4,7	5,2	5,0	4,9	4,6	4,7	4,4
Giao thông (% YoY)	-1,6	-4,1	-6,9	-5,7	-1,9	-3,7	-1,9	1,5	0,0	1,1	-0,5	-3,5	10,8	11,1	12,5	5,3	3,7	8,0	11,7

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp dữ liệu từ Cơ quan thống kê quốc gia (NSO), Cục hải quan, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, S&P Global

Ghi chú: loại trừ yếu tố mùa vụ, dữ liệu tháng 2 được điều chỉnh là dữ liệu lũy kế 2 tháng đầu năm đối với giá trị tăng trưởng và là giá trị trung bình trong 2 tháng nếu là giá trị tuyệt đối, ngoại trừ dữ liệu PMI,

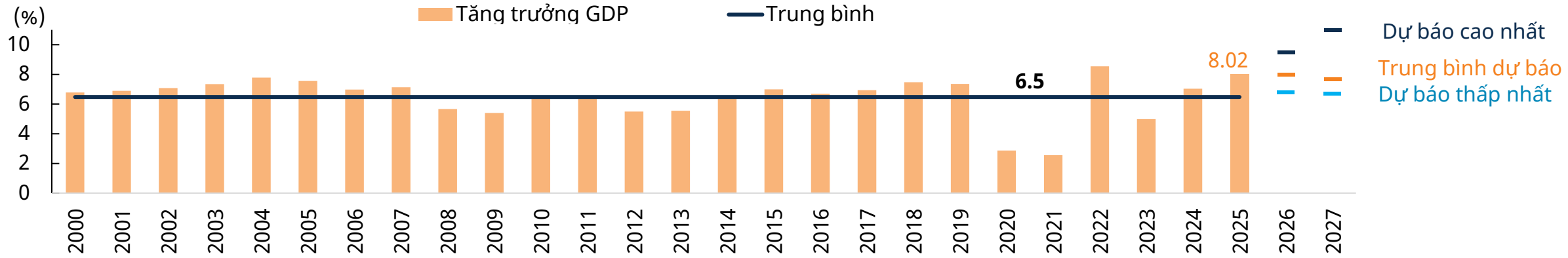
Đối với các dữ liệu tăng trưởng kinh tế, màu xanh thể hiện sự cải thiện so với tháng trước đó, màu đỏ thể hiện dữ liệu âm, **Riêng lạm phát**, màu xanh thể hiện lạm phát thấp hơn hoặc bằng so với tháng trước đó, màu đỏ thể hiện dữ liệu lạm phát từ mức 3% YoY trở lên

Mục tiêu tăng trưởng GDP

Khoảng cách giữa tốc độ thực tế và mục tiêu tăng trưởng của Chính phủ

- Trong bối cảnh tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 9,01% (Q1: +8,15%; Q2: +8,81%; Q3: +9,95% YoY), **để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong cả năm thì tăng trưởng GDP quý 4 cần đạt trên 12,5%**. Để thúc đẩy tăng trưởng đạt được mục tiêu, Việt Nam đang quyết tâm đưa ra các giải pháp chính sách giúp **khơi thông nguồn lực và tạo động lực mới cho tăng trưởng. Một số giải pháp nổi bật bao gồm**: 1) Đầu tư công (tập trung các siêu dự án PPP); 2) Linh hoạt nới lỏng chính sách tiền tệ (loại trừ room tín dụng cho các siêu dự án; điều chỉnh tỷ lệ LDR...); 3) Tháo gỡ khó khăn cho các dự án tồn đọng (hệ thống 751 của Bộ Tài chính) và phục hồi thị trường BĐS; 4) Cải cách môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút FDI từ các dự án bán dẫn AI. Đáng chú ý, **để đạt được mục tiêu tăng trưởng bán lẻ bình quân 14-15% mỗi năm giai đoạn 2026 đến 2030, Chính phủ gần đây đã đưa ra thêm các giải pháp hỗ trợ mới** như: hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; giảm 30% thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp doanh thu từ 10 tỷ đồng trở xuống, kỳ tính thuế 2026 đến 2027; và kích cầu gắn với kiểm soát giá, không tăng giá điện.
- **Dự phóng tăng trưởng 2026 và 2027**: Chính phủ kiên định với mục tiêu tăng trưởng 2 con số, cao hơn so với mức dự báo của 24 tổ chức:
  - Năm 2026: 8% (thấp nhất: 6,8%; cao nhất: 9,5%)
  - Năm 2027: 7,7% (thấp nhất: 6,7%; cao nhất: 11%)

Chính phủ kiên định với mục tiêu tăng trưởng 10%



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ NSO và dự báo của 24 tổ chức

Các mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 và giai đoạn 2026–2030 của Chính phủ

Lộ trình tăng trưởng GDP hai con số của Việt Nam giai đoạn 2026-2030

Các chỉ tiêu kinh tế chính	2024	2025	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2026–2030
Tốc độ tăng trưởng GDP	**7,04%**	**8,02%**	**10%+**	**Trung bình: 10%/năm**
GDP bình quân đầu người (USD)	**4.717**	**5.026**	**5.400–5.500**	**Đến 2030: 8.500**
Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP (%)	32,1	32,3	35	40
Chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN (%)	28,9	30,5	35,5	40
Vốn đầu tư công (Nghìn tỷ VND)	665	859	956	Trung bình: 1.644
Vốn FDI đăng ký (Tỷ USD)	38,2	38,4		Trung bình: 40–60
Vốn FDI giải ngân (Tỷ USD)	25,4	27,6		Trung bình : 30–40
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (%)	8,3	9,2	12–14	11–12
Tăng trưởng xuất khẩu (%)	14,3	17,0	15–16	15–16
Tăng trưởng bán lẻ (%)	9,0	9,2	13–15	14–15
Khách du lịch quốc tế (Triệu lượt)	17,6	21,2	25	45–50

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp
Ghi chú: Kế hoạch tăng trưởng năm 2026 được tổng hợp từ Nghị quyết 01/NQ-CP về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, và Kết luận 18-KL/TW, ngày 2/4/2026, tổng kết Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.